

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2023/HS-ST

Ngày: 25/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Trung Đ; Sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số A đường số B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Phạm Kim Ch, sinh năm 1961; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/9/2022 Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa đóng tiền phạt); Bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2022. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hạnh Nh, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số A lô B, chung cư C, Khu phố D, phường E, thành phố F, Thành phố G. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Trọng T, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Số A đường B, phường C, thành phố D, Thành phố F. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2022, Phạm Trung Đ đi bộ đến Chung cư A, đường B, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trước nhà số A lầu B, Lô C, Chung cư D Đ phát hiện 01 xe đạp hiệu Life, màu xanh đen của chị Nguyễn Thị Hạnh Nh dựng trước nhà không người coi nên Đ lấy trộm đưa xuống dưới đất rồi đạp xe về số A, đường B, phường C, thành phố Thủ Đức cất giấu. Đến 09 giờ cùng ngày, Đ mang xe đạp đến tiệm cầm đồ số A, đường B, phường C, thành phố Thủ Đức bán cho ông Vũ Trọng T được 300.000 đồng rồi đi bộ ra đường số A, phường B, thành phố Thủ Đức mua 01 xe đạp hiệu LGBBICYCLE, màu đen với giá 120.000 đồng còn 180.000 đồng tiêu xài hết. Ngày 07/12/2022, Nguyễn Thị Hạnh Nh đến Công an phường Thanh Mỹ Lợi trình báo vụ việc. Ngày 08/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Trung Đ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Phạm Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp hiệu LIFE, màu xanh đen. Ngày 03/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả cho chị Nh

01 đĩa VCD có chứa đoạn phim ghi nhận Đ lấy trộm 01 chiếc xe đạp hiệu LIFE, màu xanh, lưu hồ sơ vụ án.

01 xe đạp hiệu LGBBICYCLE, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thu của Đ.

Kết luận định giá tài sản số 267 ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 chiếc xe đạp hiệu Life, màu xanh đen đã qua sử dụng có trị giá 3.650.000 đồng.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKSTPTĐ ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Phạm Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Trung Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Ông Vũ Trọng T yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung Đ khai nhận khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2022 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp trị giá 3.650.000 đồng, tại địa chỉ nhà số A, lầu B, lô C chung cư D ha X, Khu phố E, phường F, thành phố G, Thành phố H. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Phạm Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật vì vậy, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Vũ Trọng T yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này là có cơ sở chấp nhận nên cần buộc bị cáo bồi thường số tiền này.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản tiếp tục lưu hồ sơ. 01 xe đạp hiệu LGBBICYCLE, màu đen là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Samsung không liên quan đến vụ án cần trả cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Trung Đ 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc Phạm Trung Đ bồi thường 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng cho ông Vũ Trọng T.

3. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 đĩa VCD ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe đạp hiệu LGBBICYCLE màu đen;

Trả lại cho Phạm Trung Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số seri R58HBOYTJN

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 82/QĐ-VKS ngày 24/3/2023, Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/3/2023 giữa Công an thành phố Thủ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Trung Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình